

BÀI KIỂM TRA UNIT 5

Bài 1: Nhìn vào bảng dưới đây và điền have got hoặc has got vào những câu sau:

						
Tim	x	x	✓	✓	x	✓
Anna	✓	x	✓	x	✓	x

1. Tim _____ hamburger

2. Anna _____ apples

3. Tim and Anna _____ chicken

4. Tim _____ pizza but Anna _____ pizza

5. Tim and Anna _____ milkshake

6. _____ Anna _____ grape?

-> _____

7. _____ Tim _____ grape?

-> _____

8. _____ Tim and Anna _____?

-> Yes, they have got a milkshake

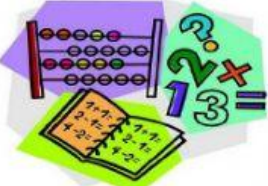
9. _____ Tim and Anna _____ chicken?

-> _____

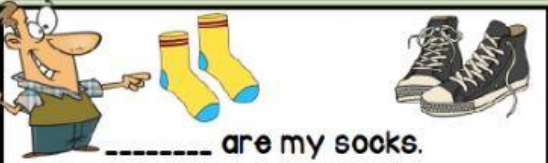
10. _____ apples?

-> Yes, he has got apples

Bài 2: Nhìn tranh và điền từ còn thiếu vào chỗ trống

			
1. sc _____ e	2. m _____	3. pl _____ gr _____ d	4. _____ oom
			
5. _____	6. S _____ t f _____ d	7. _____	8. Co _____

Bài 3: Điền "this - that - these - those" vào chỗ trống

 _____ is my bed.	 _____ are my scissors.
 _____ are my glasses.	 _____ is my car.
 _____ are my gloves.	 _____ is my sharpener.
 _____ is my house.	 _____ are my dolls.
 _____ are my socks.	 _____ are my cows.
 _____ is my sofa.	 _____ is my skirt.
 _____ are my apples.	 _____ is my computer.
 _____ is my teacher.	 _____ are my biscuits.